

Số : 45 CTHĐ-HNDT

Thành phố Huế, ngày 24 tháng 11 năm 2017

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 34 -NQ/HNDTW ngày 26/7/2017
Của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (Khóa VI)
về việc thực hiện 3 nhiệm vụ trọng tâm

Ngày 26-7-2017, Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 34-NQ/HND về thực hiện 3 nhiệm vụ trọng tâm. Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 34-NQ/HNDTW, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 34-NQ/HNDTW về thực hiện 3 nhiệm vụ trọng tâm như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai phổ biến, quán triệt đề cán bộ, hội viên, nông dân nắm vững hiểu biết sâu sắc những nội dung cơ bản của Nghị quyết về 3 nhiệm vụ trọng tâm của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam lần thứ 12 (Khóa VI). Qua đó tạo nên sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng và hành động nhằm thực hiện tốt 03 nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Hội Nông dân vững mạnh, là trung tâm nòng cốt trong phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới.

- Xác định rõ trách nhiệm cụ thể của từng ban, đơn vị và nhiệm vụ của cán bộ Hội các cấp nhằm thực hiện tốt 3 nhiệm vụ trọng tâm của Hội.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết phải được tiến hành nghiêm túc, có chương trình, kế hoạch cụ thể, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp; xem đây là nội dung quan trọng trong việc đánh giá kết quả hoạt động và bình xét thi đua hàng năm.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- 100% hội viên nông dân được tuyên truyền, phổ biến, học tập các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.

- 100% cán bộ Hội và 80% hội viên nông dân trở lên phải tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Trực tiếp giải quyết và phối hợp giải quyết 100% đơn, thư khiếu nại, tố cáo của nông dân gửi tới các cấp Hội theo thẩm quyền.

- Tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho 100 % hội viên nông dân khi có yêu cầu trợ giúp.

- Ở những nơi nông dân gặp những khó khăn, bức xúc, các cấp Hội phải có trách nhiệm nắm chắc tình hình, phản ánh, đề xuất, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền và Hội cấp trên để kịp thời giải quyết theo thẩm quyền.

- 100% Hội Nông dân các cấp phải tổ chức được hoạt động tư vấn, hỗ trợ dịch vụ tổ chức đào tạo nghề cho nông dân, để hỗ trợ nông dân có điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

- Phân đấu 100% Hội Nông dân cấp xã mỗi năm phải xây dựng được 1-2 mô hình liên kết, hợp tác phát triển sản xuất theo chuỗi hoặc Hợp tác xã kiểu mới.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ 1: Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân.

1.1 Tập trung đổi mới công tác tuyên truyền, đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền để nông dân nắm chắc hiểu sâu về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, nhà nước nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, nghĩa vụ trong việc chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Đồng thời tích cực đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Các cấp Hội cần tăng cường mở rộng các hình thức tuyên truyền, phổ biến, tư vấn, giáo dục pháp luật cho nông dân nhất là những chủ trương, chính sách pháp luật có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của hội viên, nông dân.

- Duy trì và đẩy mạnh các hoạt động của các Câu lạc bộ nông dân với pháp luật, các mô hình điểm về vận động nông dân chấp hành pháp luật, lựa chọn nội dung mô hình điểm tập trung vào một số vấn đề còn nhiều vướng mắc, bất cập ở nông thôn.

- Chủ động phối hợp với chính quyền các cấp, các ngành chức năng để tham gia có hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân theo Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên nông dân về biến đổi khí hậu và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tuyên truyền, vận động hỗ trợ cho nông dân bị thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn, mưa, bão, lũ gây ra để ổn định cuộc sống. Tuyên truyền, hướng dẫn các chủ trương chính sách về phát triển kinh tế tập thể đến cán bộ và hội viên nông dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi để sống thân thiện với môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát hiện, tố giác những hành vi khai thác khoáng sản, khai thác cát trái phép.

1.2 Thường xuyên nắm chắc đầy đủ về tình hình khó khăn, bức xúc của nông dân như: Thiên tai, lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi; biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, khai thác khoáng sản trái phép; tình trạng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn gia súc, gia cầm giả, kém chất lượng, thực phẩm không đảm bảo an toàn, thông tin thất thiệt, tín dụng đen, lợi

dụng bán hàng đa cấp lừa đảo, nông dân phải đóng nhiều khoản sai với quy định, vi phạm Quy chế dân chủ ở cơ sở, khiếu kiện... để kiến nghị với Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng để có giải pháp tháo gỡ khó khăn bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng hợp pháp cho nông dân.

- Hướng dẫn nông dân chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động trong sản xuất và cuộc sống. Xây dựng các mô hình điểm về bảo vệ môi trường nông thôn nhằm hỗ trợ, vận động, khuyến khích nông dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ tài nguyên, môi trường.

- Kiến nghị với các cấp chính quyền địa phương các cấp, các ngành chức năng chỉ đạo, kiểm tra, rà soát, có giải pháp ngăn chặn cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường và làm cơ sở cho việc quy trách nhiệm người đứng đầu các tổ chức để xảy ra sai phạm và xử lý nghiêm minh, dứt điểm để tránh thiệt hại cho Nhà nước và nhân dân.

- Tăng cường thực hiện Quyết định 217 của Bộ Chính trị. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương giám sát việc thực hiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp để bảo vệ quyền lợi cho nông dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo và cung cấp thông tin, cách nhận biết về hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng cho người dân.

- Vận động nông dân nâng cao nhận thức, kiên quyết đấu tranh với các hành vi sử dụng chất cấm, chất kích thích trong sản xuất; tuân thủ nghiêm ngặt các qui định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; tổ chức cho nông dân ký cam kết sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng nông sản an toàn, nói không với thực phẩm bẩn. Duy trì, nhân rộng các mô hình sản xuất an toàn, sản xuất hữu cơ và theo tiêu chuẩn VietGap.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn mở các lớp tập huấn phổ biến kiến thức, hướng dẫn cho nông dân sử dụng đúng quy định, kỹ thuật thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi và phân bón trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm.

- Duy trì nề nếp sinh hoạt chi, tổ Hội để hội viên nông dân phản ánh tâm tư, nguyện vọng; kiến nghị với Đảng, chính quyền và các cấp Hội. Tổ chức cho hội viên, nông dân trực tiếp tham gia góp ý kiến và thực hiện các chương trình, dự án, xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Vận động hội viên nông dân tham gia thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

1.3 Tích cực đối thoại với nông dân để nắm bắt, tổng hợp tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, bức xúc của nông dân từ đó phản ánh, kiến nghị với Đảng và Nhà nước, cấp ủy, chính quyền cùng cấp và đề xuất các giải pháp để giải quyết.

- Chủ động kiến nghị với các cấp, các ngành để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nông dân trước những yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, đời sống, sức khỏe của nông dân.

- Hướng dẫn nông dân nhận diện, phát hiện, tố giác các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng giả, nhái, kém chất lượng nhất là phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật...với các cơ quan chức năng xử lý nghiêm minh, tránh thiệt hại cho Nhà nước và nông dân.

1.4 Tích cực tham gia và đề xuất cơ chế, chính sách với Đảng và Nhà nước về những vấn đề liên quan đến phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và đời sống nông dân.

- Các cấp Hội cần tăng cường nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, bức xúc của nông dân, những vấn đề chủ trương, chính sách còn vướng mắc, bất cập, nhất là những chính sách có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân để phản ánh, kiến nghị kịp thời với cấp ủy, chính quyền và Hội cấp trên.

- Chủ động và có chính kiến trong việc tham mưu, đề xuất tham gia xây dựng chủ trương, cơ chế, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, các chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

1.5 Đề xuất, kiến nghị xây dựng Luật nông dân nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân. Đồng thời để nâng cao ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ của nông dân trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.

2. Nhiệm vụ 2: “Tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ và đào tạo nghề giúp nông dân có điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh nâng cao thu nhập và đời sống”

2.1 Tích cực, chủ động triển khai thực hiện các chương trình phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ngân hàng Chính sách - Xã hội và các ngân hàng thương mại và đẩy mạnh phát triển nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân để hỗ trợ vốn cho nông dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

- Tăng cường xây dựng các tổ vay vốn qua ngân hàng Nông nghiệp và PTNT theo thỏa thuận liên ngành giữa Hội Nông dân tỉnh và Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT tỉnh. Hàng năm, chỉ đạo mỗi cơ sở Hội xây dựng ít nhất 01 tổ vay vốn.

- Nâng cao chất lượng các tổ tiết kiệm và vay vốn nguồn vốn ủy thác NHCS, thường xuyên kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các hộ vay vốn sử dụng đúng mục đích. Duy trì nợ quá hạn dưới 0,1%. Không có tổ trung bình và yếu kém.

- Tăng cường vận động chính sách, vận động hỗ trợ, đóng góp của doanh nghiệp và của hội viên, nông dân góp phần hàng năm tăng trưởng vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân 3-4 tỷ đồng/năm, trong đó nguồn Quỹ HTND cấp tỉnh tăng 1,5-2 tỷ; cấp huyện vận động hội viên nông dân đóng góp tăng 500 triệu đồng/năm và đề xuất ngân sách cấp bổ sung 100-200 triệu/đơn vị/năm.

2.2 Thực hiện tốt những chương trình đã ký kết với các cơ quan Trung ương, các ngành ở địa phương, doanh nghiệp và chủ động tìm kiếm các doanh nghiệp trong và ngoài nước để ký kết nhằm huy động các nguồn lực như: vốn, máy thiết bị phục vụ nông nghiệp và các loại vật tư nông nghiệp... để hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất.

- Các cấp Hội xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình đã ký kết với các ban ngành, địa phương, hợp tác xã và các doanh nghiệp để xây dựng các mô hình

ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, cung ứng các máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp và các loại vật tư nông nghiệp nhằm hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất.

2.3 Phối hợp với các doanh nghiệp, các địa phương tổ chức Hội chợ nông nghiệp - thương mại; phát triển mở rộng Sàn kết nối cung- cầu lương thực, thực phẩm; làm tốt việc chỉ dẫn địa lý, xây dựng thương hiệu, để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Các cấp hội chỉ đạo các nông dân sản xuất giỏi, các tổ hợp tác, các HTX tiêu thụ công nghiệp, làng nghề truyền thống đầu tư, sản xuất tạo ra các sản phẩm đạt tiêu chuẩn, chất lượng cao, đặc sản từng vùng miền, các sản phẩm truyền thống để tham gia hội chợ nông nghiệp - thương mại do Trung ương, tỉnh tổ chức để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

2.4 Tổ chức tôn vinh nông dân với công nghệ thông tin, thi sáng tạo kỹ thuật nhà nông, ý tưởng nhà nông, tôn vinh sản phẩm nông nghiệp, tôn vinh nông dân xuất sắc, nhân rộng các điển hình sáng tạo của nông dân.

- Hàng năm, các cấp Hội chọn ra những nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, mô hình nông dân sáng tạo để đề nghị trung ương, UBND tỉnh khen thưởng; đồng thời tôn vinh sản phẩm nông nghiệp, tôn vinh nông dân xuất sắc, nhân rộng các điển hình sáng tạo của nông dân.

2.5 Đẩy mạnh hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý giúp nông dân nắm chắc, hiểu đúng pháp luật để tham gia liên doanh, liên kết, hợp tác có hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng chương trình phối hợp giữa Hội Nông dân và ngành nông nghiệp, công thương, tư pháp, Liên minh HTX, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước- Sở tư pháp để tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý giúp nông dân nắm chắc, hiểu đúng pháp luật để tham gia liên doanh, liên kết, hợp tác có hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.

2.6 Liên kết chặt chẽ với các nhà khoa học, các doanh nghiệp để đào tạo nghề cho nông dân. Tập trung đào tạo về kỹ năng, kiến thức, tay nghề, cách thức tổ chức sản xuất, hạch toán, quyết toán trong sản xuất, kinh doanh, định hướng, dẫn dắt nông dân trở thành nông dân chuyên nghiệp, làm chủ trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Hàng năm, Hội Nông dân cấp huyện và cấp xã phối hợp với Trung tâm Dạy nghề và HTND tỉnh để đào tạo khoảng 15 lớp nông nghiệp và phi nông nghiệp cho 300 lao động tham gia và có trên 200 lao động có việc làm. Phối hợp các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, các trường trung cấp nghề... để đào tạo 2.000 lao động và có trên 1.400 lao động có việc làm.

- Tập trung Dạy nghề, đào tạo về kỹ năng, kiến thức, tay nghề, cách thức tổ chức sản xuất, hạch toán, quyết toán trong sản xuất, kinh doanh, định hướng cho nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

3. Nhiệm vụ 3: “Xây dựng phát triển mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn”

3.1 Tập trung các nguồn lực hỗ trợ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; tập trung bồi dưỡng những nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi có uy tín làm nòng cốt để xây dựng mô hình và để trở thành tổ trưởng tổ hợp tác và giám đốc HTX nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn hiệu quả, bền vững

- Nâng cao năng lực vận động, hướng dẫn và tổ chức thành lập THT, HTX cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã, cán bộ chi tổ hội, nhằm thực hiện Cán bộ Hội ở xã, phường, thị trấn và các chi, tổ Hội phải là thành viên nòng cốt xây dựng và củng cố các tổ hợp tác, hợp tác xã.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn quy trình thành lập và hoạt động của mô hình kinh tế tập thể cho đội ngũ cán bộ Hội cấp huyện, cán bộ chủ chốt cơ sở Hội và hội viên nông dân. Phối hợp với Liên minh HTX đề xuất, kiến nghị tỉnh sớm có chính sách hỗ trợ cho các HTX phát triển để làm cầu nối liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp. Nghiên cứu thí điểm xây mô hình kinh tế về liên kết hợp tác của các hộ sản xuất, kinh doanh giỏi.

- Tập trung hỗ trợ các mô hình kinh tế tập thể về vốn từ nguồn vốn quỹ hỗ trợ nông dân và các nguồn vốn khác.

3.2 Vận động, hướng dẫn nông dân liên kết, hợp tác theo các nhóm hộ với nhau để sản xuất cung một loại sản phẩm theo hướng hàng hóa, bảo đảm an toàn thực phẩm, thân thiện môi trường, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

- Phối hợp các Sở, ban, ngành cấp tỉnh vận động nông dân sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp theo đúng định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, huyện; chú trọng các sản phẩm nâng cao lợi thế và có giá trị gia tăng cao.

- Tập trung bồi dưỡng những nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh và trung ương, những người có uy tín làm nòng cốt để xây dựng mô hình KTTT và trở thành tổ trưởng tổ hợp tác và giám đốc hợp tác xã. Nghiên cứu thí điểm xây mô hình kinh tế về liên kết hợp tác của các hộ sản xuất, kinh doanh giỏi.

- Ưu tiên cho vay vốn Quỹ HTND đối với các nhóm hộ liên kết hợp tác sản xuất theo chuỗi một loại sản phẩm theo hướng hàng hóa, đảm bảo an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường.

3.3 Hội Nông dân phải là trung tâm để kết nối giữa nông dân với doanh nghiệp, liên kết hợp tác sản xuất theo chuỗi và bảo đảm hài hòa lợi ích giữa hai bên.

- Khảo sát, đánh giá các mô hình KTTT hoạt động có hiệu quả để tuyên truyền, tổ chức chia sẻ kinh nghiệm cho cán bộ Hội và hội viên nông dân; phối hợp với các HTX, các doanh nghiệp hỗ trợ xây dựng các mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

- Thông qua các Tổ hợp tác và Hợp tác xã do các cấp Hội vận động, hướng dẫn thành lập để cung ứng dịch vụ vật tư, kỹ thuật cho hội viên nông dân.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành trong tỉnh, sự hỗ trợ của TW Hội để thiết lập kênh kết nối giữa Hội Nông dân các cấp với doanh nghiệp, các tổ chức, HTX, tổ hợp tác nhằm xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết phát triển sản xuất, tiêu thụ sản

phẩm hàng hóa trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, TTCN, dịch vụ tại nông thôn.

3.4 Phối hợp với các Sở, ban ngành, doanh nghiệp hỗ trợ nông dân khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm khơi dậy ý tưởng sáng tạo của nông dân để khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững.

- Chủ động phối hợp với các sở, ban ngành cấp tỉnh, chính quyền địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ nông dân khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, xúc tiến quảng bá, mở rộng thị trường, kết nối về tiêu thụ để giúp các Tổ hợp tác, nhóm nông dân liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm có được địa chỉ tiêu thụ sản phẩm ổn định và thực hiện các dịch vụ cung cấp đầu vào cho các thành viên của mình.

- Vận động hội viên nông dân SXKD giỏi tham gia tốt phong trào nông dân khởi nghiệp để tạo tiền đề nhằm phát triển SXKD trên tất cả các lĩnh vực.

3.5 Gắn mô hình sản xuất đồng thời với xây dựng chi, tổ Hội theo nghề nghiệp thuận lợi cho việc sinh hoạt, hoạt động, nhằm xây dựng tổ chức Hội vững mạnh đáp ứng yêu cầu là trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với các ngành chức năng để tạo nguồn lực giúp đỡ các nhóm hộ nông dân có điều kiện về vốn, kỹ thuật và các điều kiện vật chất khác để xây dựng các mô hình liên kết hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi.

- Tạo điều kiện và hỗ trợ để nông dân tích cực hưởng ứng và tham gia phong trào SXKD giỏi, phong trào nông dân chung sức xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020.

IV/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Để đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh phân công các Ban chuyên môn Tỉnh Hội, Hội Nông dân các huyện-thị xã-thành phố chủ động phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương liên quan theo dõi, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại Nghị quyết số 34/NQ-HNDDTW ngày 26 tháng 7 năm 2017 như sau :

A. Nhiệm vụ các Ban chuyên môn, văn phòng Tỉnh Hội :

1- Ban Tuyên huấn : Tham mưu nội dung, đôn đốc việc thực hiện và theo dõi, tổng hợp kết quả “*Nhiệm vụ số 1: Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân*”; thường xuyên tuyên truyền nội dung Nghị quyết tới các cấp Hội và cán bộ, hội viên nông dân.

2- Trung tâm Dạy nghề và HTND : Tham mưu nội dung, đôn đốc việc thực hiện và theo dõi, tổng hợp kết quả “*Nhiệm vụ số 2: Tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ và đào tạo nghề giúp nông dân có điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh nâng cao thu nhập và đời sống*”.

3- Ban Kinh tế - xã hội : Tham mưu nội dung, đôn đốc việc thực hiện và theo dõi, tổng hợp kết quả “*Nhiệm vụ số 3: Xây dựng phát triển mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn*”.

4- Ban Tổ chức kiểm tra: Tham mưu và thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội.

5- Quỹ Hỗ trợ nông dân: Chủ động tham mưu, tạo nguồn lực về vốn để hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất và xây dựng phát triển mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn.

6- Văn phòng : Phối hợp với các Ban chuyên môn Tỉnh Hội theo dõi, đôn đốc và định kỳ tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết báo cáo Ban Thường vụ, Ban chấp hành Tỉnh Hội.

B. Nhiệm vụ của Hội Nông dân các huyện-thị xã-thành phố Huế.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên nông dân nắm vững và hiểu rõ những nội dung cơ bản của Nghị quyết về ba nhiệm vụ trọng tâm.

- Tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đến cơ sở Hội. Thời gian hoàn thành chậm nhất vào Quý I/2018.

- Thường xuyên nắm tình hình về biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, khai thác khoáng sản trái phép; tình trạng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn gia súc, gia cầm kém chất lượng, hàng giả, hàng nhái, thực phẩm bẩn, thông tin thất thiệt, tín dụng đen, lợi dụng bán hàng đa cấp lừa đảo, nông dân phải đóng nhiều khoản sai với quy định, vi phạm Quy chế dân chủ ở cơ sở ... kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đề kiến nghị với Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng nhằm có giải pháp khắc phục, tháo gỡ khó khăn cho nông dân.

- Phối hợp với các Ban chuyên môn Tỉnh Hội thực hiện tốt và hiệu quả các nội dung, chỉ tiêu đã đề ra trong thực hiện ba nhiệm vụ trọng tâm; xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương báo cáo với cấp ủy Đảng và Chính quyền cùng cấp đề xin chủ trương và kinh phí tổ chức thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện Nghị quyết báo cáo Ban Thường vụ, Ban chấp hành Tỉnh Hội.

V/- KINH PHÍ

- Kinh phí tổ chức thực hiện ở cấp nào do cấp đó chịu trách nhiệm; hàng năm các đơn vị lập Kế hoạch dự toán đề nghị chính quyền cấp ngân sách.

- Đẩy mạnh các hoạt động phối hợp, huy động các nguồn lực để thực hiện các hoạt động hỗ trợ nông dân.

Giao Văn phòng Tỉnh Hội phối hợp với các Ban, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ TW Hội;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các đồng chí UV BCH tỉnh Hội;
- HND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Ban, VP, TT;
- Lưu VT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Phạm Thị Minh Huệ